

Bản án số: 443/2018/HS-PT

Ngày: 09/10/2018.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Văn Liệt.

2. Ông Phan Thanh Nguyễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 382/2018/HSPT ngày 20/8/2018 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đối với bản án hình sự sơ thẩm số 117/2018/HSST ngày 12/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Hoàng L; sinh năm 1989; giới tính: Nam; tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Ấp Chợ Củ 2, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Nguyễn Kim H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Năm 2005, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại bản án số 1334/2005/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2006.

- Bị bắt, tạm giam từ ngày 21/12/2017 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng L bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ tháng 12/2017. Vào khoảng 08h00' ngày 20/12/2017, L đón xe buýt từ nhà nghỉ Bảo Ngọc thuộc ấp Bến Đình, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi đến cầu vượt An Sương thuộc Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh gọi vào số di động 0964727337 gặp một người tên Tí (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 01 gói ma túy với giá 7.000.000 đồng. Đồng thời, Tí giao cho L một cân tiểu ly hiệu Amput nhờ L bán dùm giá 300.000 đồng, L đồng ý. Sau đó, L cất giấu gói ma túy trong người đón xe buýt về nhà và phân ra thêm 02 gói nhỏ, cất giấu tất cả là 03 gói ma túy trong bịch nylon để sử dụng dần. Đến khoảng 23h30' cùng ngày, L mượn xe máy biển số 59Y3 - 023.96 của mẹ L điều khiển đi đến nhà Nguyễn Thành An, sinh năm 1989 (tại ấp Chợ Củ 2, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh) và mang theo bịch ma túy để rủ An cùng sử dụng.

Lúc 00 giờ 30 phút ngày 21/12/2017, khi L điều khiển xe đến trước đầu hẻm nhà An thì bị lực lượng Công an xã An Nhơn Tây kiểm tra, L lấy bịch nylon chứa chất ma túy ném xuống đất thì bị phát hiện thu giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Khám xét chỗ ở của L tại ấp C, xã A, C, Công an thu giữ: 01 xe máy biển số 52S3-0578, số máy VHLFM139FMB00004032 và 01 lốc máy xe có số máy VTHSHD152FMHA000058.

Tại bản kết luận giám định số 181/KLGD-H ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 03 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng L và hình dấu Công an xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi gửi giám định là ma túy thể rắn, có khối lượng 17,5939g (mười bảy phẩy năm chín ba chín gam), loại Methamphetamine (BL23).

Đối với đối tượng tên Tí đã bán ma túy cho L, do chưa xác minh được lý lịch, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 117/2018/HSST ngày 06/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 21/12/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/7/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VKS đối với bản án hình sự sơ thẩm số 117/2018/HSST của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, đề nghị cấp phúc

thẩm xét xử theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L vì mức hình phạt 03 (ba) năm tù là chưa nghiêm, chưa đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận huyện Củ Chi đối với bản án hình sự sơ thẩm số 117/2018/HSST ngày 12/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có cơ sở pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/7/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi có quyết định kháng nghị đối với bản án sơ thẩm trong thời gian luật định và hợp lệ.

Về nội dung kháng nghị: bị cáo Nguyễn Hoàng L có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội “Cướp giật tài sản”, tàng trữ trái phép ma túy có khối lượng lớn và còn có hành vi rủ rê người khác cùng sử dụng ma túy; nên mức hình phạt 03 (ba) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo L là chưa nghiêm, chưa đủ tác dụng đấu tranh và phòng ngừa chung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 05 năm tù.

Bị cáo không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng xin được giữ nguyên mức án tại bản án sơ thẩm để sớm để có cơ hội sớm chấp hành xong bản án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm, phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai người làm chứng cùng các biên bản về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 21/12/2017, khi bị cáo Nguyễn Hoàng L đang thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy với

mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng là 03 gói ma túy đá; tại ấp C, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vật chứng thu giữ của bị cáo L: theo bản kết luận giám định số 181/KLGD-H ngày 29/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: có khối lượng 17,5939g (mười bảy phẩy năm chín ba chín gam) là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Với khối lượng ma túy và hành vi của bị cáo L, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố và xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai; tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) tương ứng với Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là tội nhẹ hơn so với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Nên cần xét xử đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm cần lưu ý trong việc áp dụng pháp luật.

Xét, bị cáo L đã tàng trữ trái phép 17,5939g (mười bảy phẩy năm chín ba chín gam) ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nên đã phạm tội thuộc trường hợp Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam; là tình tiết định khung tăng nặng. Do đó, về hình phạt cần xét xử đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuy nhiên, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam chỉ chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), có khung hình phạt từ 02 năm tù đến 07 năm tù và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có khung hình phạt từ 01 năm tù đến 05 năm tù. Nên khi quyết định hình phạt sẽ xem xét theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo Nguyễn Hoàng L.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/7/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi có quyết định kháng nghị đối với bản án hình sự sơ thẩm số 117/2018/HSST của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi là trong thời gian luật định và hợp lệ.

Về nội dung kháng nghị: Xét, bị cáo Nguyễn Hoàng L có nhân thân xấu, từng bị xét xử về tội “Cướp giật tài sản”. Mặc dù lần phạm tội này đã được đương nhiên xóa án tích nên không coi là tiền án để xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm nhưng thể hiện đã được giáo dục, răn đe nhưng vẫn không chịu sửa chữa thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng lớn trong khung hình phạt bị truy tố và còn rủ rê người khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy; thể hiện thái độ xem thường pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy và trật tự xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh, gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình là trái pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu bất chính của bản thân vẫn cố ý phạm tội.

Do đó về hình phạt, cần có thời gian đủ dài cách ly xã hội mới đủ tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bà ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng; để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo L thì mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L mức án 03 (ba) năm tù là có phần nhẹ, chưa đủ tác dụng của hình phạt như nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử. Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở pháp luật nên được chấp nhận và sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L.

Các vấn đề khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh và sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng L 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 21/12/2017.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Củ Chi (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp (1)
- THA huyện Củ Chi (2)
- TAND huyện Củ Chi (2)
- Công an huyện Củ Chi (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh